

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**

**HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC – TUẦN 5**

**MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 11**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | |
| **Tên bài học/ Chủ đề - Khối Lớp** | Tràng giang |
| **Hoạt động 1: *Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu*** | 1. **Tài liệu tham khảo:**  * SGK Ngữ Văn 11 – tập một (bản chuẩn) * Thực hiện trên phần mềm K12online  1. **Yêu cầu**  * Học sinh ghi chép đầy đủ Phụ lục 1 vào vở. * Xử lý các thông tin trong SGK (Kết quả cần đạt; Tìm hiểu chung; Chi tiết trọng tâm trong văn bản; Từ khó; Trả lời phần hướng dẫn học bài; Ghi nhớ sau mỗi bài học) * Trong quá trình đọc, học, tiếp cận kiến thức Học sinh có thắc mắc (nếu có) thì điền vào “Phiếu tổng hợp thắc mắc” (Phụ lục 2 – đính kèm) và liên hệ với GVBM để giải đáp thắc mắc. |
| **Hoạt động 2: *Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học*** | Hoàn thành bài tập được giao hoặc “Phiếu học tập” (Phụ lục 3 – đính kèm). Sau đó, chụp và nộp lại cho GV. |

**PHỤ LỤC 1**

**BÀI: TRÀNG GIANG**

1. **TÌM HIỂU CHUNG:**

**1/Tác giả:**

- Huy Cận (1919-2005) quê ở làng Ân Phú, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

- Thuở nhỏ ông học ở quê rồi vào Huế học hết trung học, năm 1939 ra Hà Nội học ở trường cao đẳng Canh nông

- Từ năm 1942, Huy Cận tích cực hoạt động trong mặt trận Việt Minh sau đó được bầu vào uỷ ban dân tộc giải phóng toàn quốc. Sau cách mạng tháng 8, giữ nhiều trọng trách quan trọng trong chính quyền cách mạng.

→ Huy Cận là nhà thơ lớn, một đại biểu xuất sắc của phong trào *Thơ Mới* với hồn thơ ảo não.

- Tác phẩm tiêu biểu:

\* Trước cách mạng tháng 8: *Lửa thiêng, Kinh cầu tự, Vũ trụ ca*....

\* Sau cách mạng tháng 8: *Trời mỗi ngày lại sáng, Đất nở hoa, Chiến trường gần đến chiến trường xa*...

- Thơ Huy Cận hàm xúc, giàu chất suy tưởng triết lí.

**2/Tác phẩm:**

-Xuất xứ: Trích trong tập “Lửa thiêng”

-Hoàn cảnh sáng tác: Vào mùa thu năm 1939, khi đứng trước sông Hồng mênh mông sóng nước

**II. Đọc - hiểu văn bản**

**1. Nhan đề bài thơ và lời đề từ:**

\* Nhan đề:

- Từ Hán Việt “Tràng giang”(sông dài)→ gợi không khí cổ kính.

- Hiệp vần “ang”: tạo dư âm vang xa, trầm lắng, mênh mang.

→ Gợi không khí cổ kính, khái quát→ nỗi buồn mênh mang, rợn ngợp.

\* Lời đề từ:

-Thể hiện nội dung tư tưởng và ý đồ nghệ thuật của tác giả.

+ Nỗi buồn trước cảnh vũ trụ bao la bát ngát

+ Hình ảnh thiên nhiên rộng lớn,tâm sự của cái tôi cô đơn mang nhiều nỗi niềm

- Câu này là khung cảnh để tác giả triển khai toàn bộ cảm hứng

**2. Khổ 1:**

-Hình ảnh : sóng gợn, thuyền, nước song song → cảnh sông nước mênh mông, vô tận, bóng con thuyền xuất hiện càng làm cho nó hoang vắng hơn.

- Củi 1 cành khô>< lạc trên mấy dòng nước→sự chìm nổi cô đơn ,biểu tượng về thân phận con người lênh đênh,lạc loài giữa dòng đời

-Tâm trạng: *buồn điệp điệp* → từ láy gợi nỗi buồn thương da diết, miên man không dứt

⇒ Với khổ thơ giàu hình ảnh, nhạc điệu và cách gieo vần nhịp nhàng và dùng nhiếu từ láy, khổ thơ đã diễn tả nỗi buồn trầm lắng của tác giả trước thiên nhiên.

**3.Khổ 2:**

- Cảnh sông: *cồn nhỏ lơ thơ, gió đìu hiu* gợi lên cái vắng lặng, lạnh lẽo cô đơn đến rợn ngợp

- Âm thanh: *Tiếng chợ chiều* gợi lên cái mơ hồ, âm thanh yếu ớt gợi thêm không khí tàn tạ, vắng vẻ tuy thoáng chút hơi người

-Hình ảnh: *Trời sâu chót vót:* cách dùng từ tài tình,ta như thấy bầu trời được nâng cao hơn, khoáng đãng hơn

*Sông dài, trời rộng* >< *bến cô liêu:* Sự tương phản giữa cái nhỏ bé và cái vô cùng gợi lên cảm giác trống vắng, cô đơn

→ Với cách gieo vần tài tình, âm hưởng trầm bổng, Huy Cận như muốn lấy âm thanh để xoá nhoà không gian buồn tẻ hiện hữu nhưng không được. Nhà thơ cố tìm sự giao cảm với vũ trụ cao rộng nhưng tất cả đều đóng kín.

**4. Khổ 3:**

- Hình ảnh ước lệ: *bèo* để diễn tả thân phận, kiếp người chìm nổi.

- Câu hỏi: *về đâu* gợi cái bơ vơ,lạc loài của kiếp người vô định

- *Không cầu, không đò*: không có sự giao lưu kết nối đôi bờ, niềm khao khát mong chờ đau đáu dấu hiệu sự sống trong tình cảnh cô độc.

***⇒ Ba khổ thơ biểu hiện cho niềm tha thiết với thiên nhiên tạo vật. Đó là một bức tranh thiên nhiên thấm đượm tình người, mang nặng nỗi buồn bâng khuâng, nỗi bơ vơ của kiếp người. Nhưng đằng sau nỗi buồn về sông núi là nỗi buồn của người dân thuộc địa trước cảnh giang sơn bị mất chủ quyền.***

1. **Khổ 4:**

- Hình ảnh ước lệ, cổ điển: *Mây, chim*...vẽ lên bức tranh chiều tà đẹp hùng vĩ, êm ả, thơ mộng.

- Tâm trạng: *Không khói…* âm hưởng Đường thi nhưng vẫn có sự thể hiện mới. Nỗi buồn trong thơ xưa là do thiên nhiên tạo ra, còn ở Huy Cận không cần nhờ đến thiên nhiên, tạo vật mà nó tìm ẩn và bộc phát tự nhiên vì thế mà nó sâu sắc và da diết vô cùng.

***⇒ Đằng sau nỗi buồn, nỗi sầu trước không gian và vũ trụ là tâm sự yêu nước thầm kín của một trí thức bơ vơ, bế tắc trước cuộc đời.***

1. **Nghệ thuật:**

- Sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố cổ điển và hiện đại.

- Nghệ thuật đối, bút pháp tả cảnh giàu tính tạo hình, hệ thống từ láy giàu giá trị biểu cảm.

**III.Tổng kết:** (Ghi nhớ Sgk)

**PHỤ LỤC 3**

**PHIẾU HỌC TẬP**

**Bài tập 1:**

***Làm mở bài cho đề “ Phân tích hai khổ thơ đầu của bài thơ Tràng Giang”.***

**Bài làm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Bài tập 2:**

***Viết đoạn văn nghị luận, phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của khổ thơ cuối trong bài Tràng giang.***

**Bài làm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………